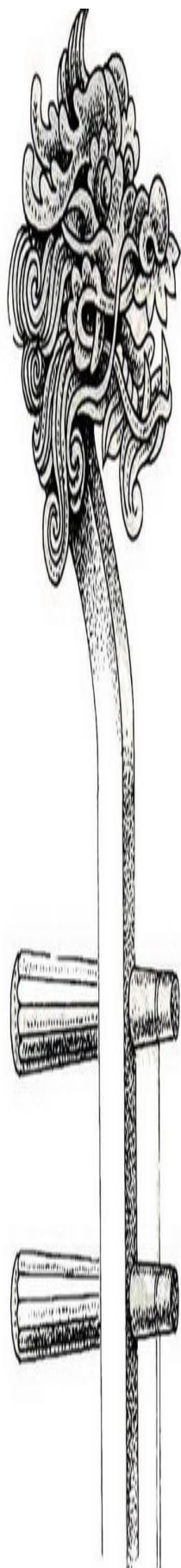
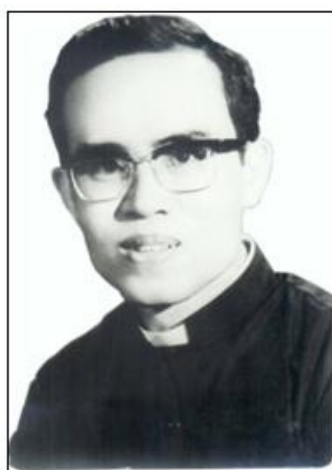


TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

GIÁO HẠT CHÍ HÒA - GIÁO XỨ VINH SƠN 6



Người thầy của Dân tộc và Người bạn của Bình an



GIỖ 30 NĂM CHA SỞ

Joachim Lương Hoàng Kim

15/4/1985 - 15/4/2015



Mục Lục

1. Lời nói đầu	2
2. Tiểu sử Cha Hoàng Kim.....	3
3. Đêm Ca nguyện.....	4
4. Đôi lời với Cha Hoàng Kim – Cha xứ An-tôn Nguyễn Đình Thục.....	5
5. Giây phút cuốn lều – Cha An-rê Đỗ Xuân Quế.....	6
6. Một nén nhang cho người đã khuất – Pascal Nguyễn Ngọc Tĩnh.....	12
7. Bài giảng của Đức Tổng Giám mục Giuse Ngô Quang Kiệt	16
8. Một số nét mới về Cha Hoàng Kim.....	19
9. Bài hát đêm ca nguyện.....	23

Lời nói đầu

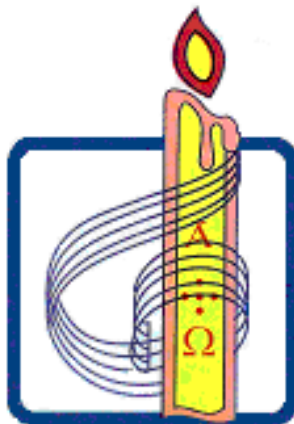
“ ..Cảm tạ Chúa đã ban cho Giáo Hội Việt Nam, và đặc biệt Ngài đã ban cho Giáo xứ chúng ta một Vị Mục tử tài hoa là Cố Linh mục Joachim Lương Hoàng Kim ..”

Linh mục Antôn Nguyễn Đình Thục

30 năm là thời gian đủ dài để xóa đi ít nhiều những kỷ niệm, nhưng đối với Cố Lm Joachim, những đóng góp của Ngài đối với Giáo hội Việt nam trong phụng vụ vẫn chưa hề phai nhòa, những Thánh Vịnh, Thánh Thi được Ngài chuyển ý, phiên dịch vẫn được vang lên trong các giờ kinh của cộng đoàn, những bài Thánh ca đẹp về ngôn từ và đậm đà giai điệu dân tộc vẫn cất lên trong các cử hành phụng vụ và các giờ kinh. Để tri ân những đóng góp to lớn của Ngài trong những ngày đầu lập Xứ Đạo cũng như những cống hiến tài hoa cho Giáo hội, đêm ca nguyện – **Người thối Hồn Dân tộc vào Phụng vụ Thánh ca**, như đóa hoa lòng, bày tỏ lòng biết ơn chân thành của chúng con.

Tiểu sử Cha Joachim Lương Hoàng Kim

- **Linh mục Joachim sinh ngày 12/09/1927 tại Đồng Quan – Kiến Xương – Thái Bình;**
- **Thụ phong linh mục tháng 4/6/1953 tại Nhà thờ Chính tòa Thái Bình;^(*)**
- **01/10/1954 Ngài được cử sang Ý du học tại trường Truyền giáo Roma;**
- **Năm 1955 - 1965 Cha sang Pháp học tại Viện Âm Nhạc Paris, đỗ cử nhân hòa âm;**
- **Từ 1965 Cha trở về nước, hỗ trợ mục vụ tại các giáo xứ Nghĩa Hòa, Vườn Xoài; Mạc-ti-nho, Cha còn làm Giám đốc kiêm Giáo sư trường âm nhạc JS Bach tại Sài Gòn;**
- **Năm 1970 hoàn thành tập “Hợp mừng vượt qua”;**
- **Năm 1972 Cha tham gia nhóm Phiên dịch Các Giờ kinh Phụng vụ;**
- **Năm 1974 Cha về đền Thánh Vinh sơn làm Cha Sở của Họ Đạo;**
- **Ngày 15/04/1985 Cha được Chúa gọi về ...**



(*) : Theo nguồn từ Cha Giuse Maria Đinh Bình Định

Đêm Ca nguyện

Phần 1: Khai mạc

- Tuyên bố lý do và chào mừng Quý khách;
- Cha xứ có đôi lời với Cha Hoàng Kim.

Phần 2: Ca Nguyện

- Lạy Chúa xin sai Thánh Linh;
- Sám hối : Thánh vịnh 50;
- Suy niệm theo năm sự mừng:
 - ✚ Ngày người ngủ mê;
 - ✚ Ngày Đức Chúa ngự lên cõi trời;
 - ✚ Ca tiếp liên Chúa Thánh Thần;
 - ✚ Mẹ về Thiên cung;
 - ✚ Nữ Hoàng;
 - ✚ Magnificat.
- Công bố Lời Chúa;
- Thánh vịnh 26;
- Tội tin;
- Thánh vịnh 125 và 129.

Phần 3: Tưởng nhớ Cha Joachim

- Đại diện Ban Thánh nhạc chia sẻ;
 - ✚ Chúa là nơi con nương tựa;
 - ✚ Thiếu nữ Sion.
- Đại diện Nhóm Phiên dịch Các Giờ kinh Phụng vụ chia sẻ;

Phần 4: Bế mạc

- Cha xứ cảm ơn Quý Cha và Quý khách;
- Tuyên bố bế mạc
 - ✚ Kinh lạy Cha.



Đôi lời với Cha cố Joachim

Nhân ngày giỗ thứ 25

Linh mục Chánh xứ Vinh Sơn 6

An-tôn Nguyễn Đình Thục

...Nói kết người sống với người chết ! Nói kết người sống với nhau...

Kính thưa Cha Cố Joachim!

Nếu đời người có cả trăm tuổi đi nữa, thì cũng chỉ già hơn nửa chúng con đây biết rõ Cha khi còn sống. Thế nhưng, tất cả chúng con đây lại biết Cha một cách phong phú hơn, một cách âm thầm hơn, khi nghe các bài Thánh ca của Cha, mà nơi ấy Cha đã đặt cả con tim của mình vào đó, được cất lên ở đây ở đó, nhất là tại Nhà thờ này, nơi Cha đã gắn bó hơn chục năm trong đời Linh mục.

Những nén hương này, để cảm ơn Cha;

Những nén hương này, để tưởng nhớ Cha;

Những nén hương này, để tượng trưng cho những lời nguyện cầu dâng lên Chúa hôm nay của chúng con. Xin cho chúng con luôn biết đền ơn Cha, bằng cách sống “TINH THẦN HOÀNG KIM”, mà Cha đã để lại cho chúng con.



Trích : Giây Phút Cuốn Lều

Lm Andre Đỗ Xuân Quế - OP

LỄ GIỖ TUẦN BẢY LINH MỤC HOÀNG KIM

Tôi chỉ định nói đôi lời trong lễ giỗ bảy ngày linh mục Hoàng Kim qua đời. Những lời tôi sắp nói đây không phải là những lời nào khác mà chỉ là lời sách thánh mới đọc, cộng thêm một vài cảm nghĩ chung quanh cái chết của cha.

Trước hết là những lời Sách thánh. Sách Ai ca nói với chúng ta: “Đây là điều tôi nghiền ngẫm trong lòng. Nhờ thế mà tôi trông cậy. Ơn nghĩa của Đức Chúa thì bất tận, và lòng yêu mến của Người vô biên.” Những lời này đối chọi với những lời ngay ở trước đó: “Linh hồn tôi đã mất bình an. Tôi đã quên mùi hạnh phúc. Tôi tự nhủ mình đã đến ngày tận số và niềm cậy trông ở Đức Chúa cũng chẳng còn!” Sự đối chọi về tư tưởng giữa hai đoạn văn cho thấy tâm trạng trái ngược của con người ở hai giai đoạn thử thách khác nhau: giai đoạn thử thách lúc ban đầu và giai đoạn lấy lại được niềm tin sau đó. Chắc hẳn có người trong chúng ta đôi khi cũng ở trong tình trạng này. Chúng ta buồn phiền chán nản và có cảm giác như chung quanh mình mọi sự đều sụp đổ hết. Điều này không có gì lạ, vì chính Đức Ki-tô cũng có lúc ở trong tình trạng đó, khi Người thốt lên: *“Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con”* (Mc 15,34) và: *“Lạy Cha, nếu muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin đừng cho ý con thể hiện mà là ý Cha”* (Lc 22,42).

Trong những giờ phút như vậy, lời sách Ai ca lại vang vọng bên tai chúng ta: *“Tôi tự nhủ ‘Đức Chúa là phần gia nghiệp của tôi’, vì thế, nơi Người, tôi trông cậy Đức Chúa xử tốt với ai tin cậy Người, với ai hết lòng kẻ kiếm tìm Người”* (Ac 3,24-25). Những lời này thật rõ rệt không phải diễn nghĩa gì thêm, nghĩa là ai mong đợi Chúa, ai tìm kiếm Người, thì Người đối xử nhân từ với kẻ ấy. Bởi thế, lòng trông cậy nơi Chúa là điều cần thiết.

Sang đến bài sách Khải Huyền thì tôi lấy làm cảm kích vì những lời sau đây: *“Ngay từ bây giờ, hạnh phúc thay những người đã chết mà được chết trong Chúa. Phải, họ sẽ được nghỉ ngơi, không còn vất vả nhọc nhằn nữa, vì các việc họ*

làm thường đi theo họ.” (Kh 14,13). Những lời này rất trong sáng, chết khi có ơn nghĩa cùng Chúa, khi đặt hết niềm tin nơi Người, chết như thế thật có phúc.

Cuối cùng là những lời trong sách Tin Mừng theo thánh Gioan. Phần thứ nhất của bài Tin Mừng rất quen thuộc: *“Ai phục vụ Thầy thì hãy theo Thầy, và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Thầy, cha Thầy sẽ quý trọng người ấy”* (Ga 12,26).

Tôi rất muốn đem những lời sách thánh vừa nghe áp dụng vào đời sống cha Kim. Nhưng tôi không dám vì sợ tình cảm chi phối mà trở thành chủ quan chăng. Dù vậy, tôi cũng xin nói một vài suy nghĩ và cảm xúc của tôi trong những lần đi thăm cha, từ tháng bảy năm ngoái cho đến khi cha qua đời. Lần đầu tiên làm cho tôi suy nghĩ là khi cùng đi với cha. Nhân đến thăm cha ở bệnh viện Nguyễn Trãi, chiều ngày 28 Tết. Khi chúng tôi vào thì thấy cha nằm dài trên giường, mặt hốc hác. Lúc bấy giờ chỉ có một người canh bệnh mà thôi. Cha làm hiệu cho chúng tôi đến đầu giường và bảo chúng tôi hát. Cha gượng gạo cất bài Magnificat do cha sáng tác. Lúc này tôi thấy cha nói khó khăn, có vẻ hơi ngọng, nhưng vẫn hát theo chúng tôi. Có những câu riêng chúng tôi không thuộc cha phải nhắc. Cuối cùng mấy chúng tôi cũng hát xong bài đó. Hát xong, cha nói: *“Tạ ơn Chúa, tạ ơn Đức Mẹ, tạ ơn thánh cả Giuse, tạ ơn các thánh, cảm ơn anh em.”* Biết là cha mệt nên chúng tôi không nói gì hay nói rất ít chỉ nhìn nhau thôi. Sau một chút, chúng tôi cáo biệt ra về. Bấy giờ cha mới nói với tôi: *“Cái khổ nhất của tôi trong lúc này là phải nằm yên một bề không được nhúc nhích 24 tiếng trên 24 tiếng.”*

Điều làm tôi suy nghĩ nhất trong buổi viếng thăm nay là thái độ tín thác của cha phát lộ qua bài Magnificat, giữa lúc đang phải đau khổ trong thân xác vì bệnh tật, và có lẽ cả mối lo ngại sắp phải chết vì bệnh ung thư, (dựa vào bản chúc thư cha viết ở bệnh viện say này). Thái độ ấy là thái độ của một người chấp nhận và cầu nguyện.

Lần thứ hai làm tôi suy nghĩ nữa là sáng hôm thứ bảy Tuần thánh. Tôi vào thăm cha và có nói đến những bài hát trong tập HỌP MỪNG VƯỢT QUA của cha. Tôi nói với cha là tuần này chúng tôi sẽ có dịp nhớ đến cha nhiều hơn qua các bài hát đó. Tôi chúc cha mau vượt qua cơn bệnh để trở về làm việc với chúng tôi. Cha cảm ơn và nói với tôi: *“Tôi nhờ anh về nói với anh em cầu nguyện nhiều cho tôi.”*

Nghe cha xin cầu nguyện nhiều, tự nhiên tôi thoáng thấy có một cái gì quan trọng ở đây. Tôi đoán có lẽ cha thấy mình sắp chết, nên mới xin cầu nguyện như vậy. Tôi nhìn vào mặt cha để xem có nét hoảng sợ nào không thì thấy cha bình thản và nói câu đó tự nhiên thôi. Từ sau lần thăm này, tôi không sao bỏ được ý tưởng là người bạn thân của chúng tôi sắp chết mà chúng tôi không làm gì để níu kéo lại được.

Lần thứ ba là sáng ngày 15 tháng 4 năm 1985, tôi lên thăm cha lúc 8g00 hơn. Tới nơi đã thấy cha Phúc, cha Cẩm. Cha Nhân thì mới gặp ở ngoài đường, cũng vừa từ trong nhà cha Kim đi ra. Tôi đến bên giường cha, chỉ nhìn mà không nói gì. Lúc này mắt cha đã dại. Một lúc sau có người day mắt cha làm hiệu, cha mở mắt nhìn tôi như một người bình thường, đưa tay trái nắm lấy tay tôi, lắc ba lần và gật đầu ba cái. Lúc đó tôi cảm thấy như thế này: ba cái lắc tay là dấu hiệu cha bảo tôi rằng đến thăm cha lúc này là rất phải, cha đồng ý và cảm ơn. Còn ba cái gật đầu là dấu hiệu bảo tôi rằng cha biết mình sắp chết nhưng được rồi, cha đành lòng chấp nhận.

Trưa hôm đó, lúc 2h05 tôi lại đến thăm cha cùng với anh Trung và anh Hùng. Tới cửa, tôi nghe thấy tiếng hát những bài trong tập Họa mừng Vượt Qua. Tôi nghĩ rằng hoặc là cha đang hấp hối, hoặc là vừa mới tắt thở. Quả nhiên đúng như vậy. Thấy tôi vào, cha Nguyễn Quang Lãm nhường cho tôi đến bên cạnh. Tôi cố giúp cha cầu nguyện và phó linh hồn cha trong tay Chúa chừng 10 phút. Tôi nhớ là trong những phút này tôi đã nói với cha nhiều lắm, nói lia lịa, nói như máy vì sợ không còn kịp nữa, cha đi đến nơi rồi. Đại khái tôi xin cha nên đặt hết lòng tin tưởng vào lượng từ bi của Chúa, vì suốt đời cha đã tận tụy viết thành ca, làm mục vụ, dịch Kinh thánh và phụng vụ. Đây là những giây phút cuối cùng của đời cha. Những đau đớn cha phải chịu do bệnh tật trong bao tháng trời qua cùng với cái chết đang đến gần là một lễ hy sinh. Tôi coi cái chết của cha như một của lễ đầu mùa trong số các anh chị em đã cùng làm việc với cha trong suốt 13 năm trường. Tôi xin cha khi nào được ở trong Nước Chúa thì chuyển cầu cho chúng tôi hoàn thành được công việc cha đã bắt đầu cùng với chúng tôi. Khoảng 10 phút sau đó, cha tắt thở trong tay cha Lân. Liền sau khi cha lìa đời, tôi cho rằng đây là một cái chết đẹp, một cái chết nhẹ nhàng có ba linh mục vây quanh và có rất đông những người thân chứng kiến giữa những lời kinh tiếng hát.

Hình ảnh cuối cùng ghi sâu trong trí óc tôi là hình ảnh một cha Hoàng Kim, mắt ngưỡng vọng trời cao, tâm trí kết hợp với Chúa trọng thái độ chấp

nhận và chịu đựng, Cuộc đời của cha là một cuộc đời đầy áp, theo như lời một người bạn của cha nói và như lời một người bạn khác nữa cũng nói: “Khi anh ấy nằm xuống rồi người ta mới thấy hết chiều cao của anh ấy.”

LỄ GIỖ TUẦN BA MƯƠI CHA GIOAKIM LƯƠNG HOÀNG KIM

Hôm nay là đúng 30 ngày cha Gioakim Lương Hoàng Kim qua đời. Cái chết của cha đã làm cho nhiều người cảm thương xúc động, đặc biệt là Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ. Tôi được chỉ định ngỏ lời với cộng đoàn tham dự thánh lễ chiều nay. Tôi đã có ý chọn những bài sách thánh cộng đoàn vừa nghe để bày tỏ cảm nghĩ của tôi, vì tôi thấy những bài đó như rọi một thứ ánh sáng vào cuộc đời của cha và làm cho cuộc đời ấy có một ý nghĩa đáng được nói tới.

Trước hết, đối chiếu một vài giai đoạn trong cuộc đời của cha với bài sách Ai ca, tôi có thể nói được rằng những giai đoạn ấy cũng như là những khúc Ai ca.

Tôi nói như vậy là có ý ngầm nhắc lại giai đoạn cha đến Paris vào năm 1955, thời kỳ cha ở Vườn Xoài và thời gian cha thọ bệnh từ cuối tháng sáu năm ngoái đến đầu tháng năm năm nay. Giai đoạn mới tới Paris là thuở hàn vi của cha, vì thời đó cha không có đủ tiền ăn sáng, phải nhịn lâu lâu mới ăn một lần thôi. Thời kỳ ở Vườn Xoài là lúc cha phải chịu nóng bức chật chội có ảnh hưởng đến cái phổi vốn không được khỏe của cha, khiến cha phải ngưng công việc đi nghỉ ở Buôn Ma Thuột mấy tháng. Thời kỳ cha phải đau lâu ốm dài trong gần một năm là thời kỳ bi đát ghê gớm, vì một phần phải chịu những cơn đau dữ dội hành hạ thân xác, một phần phải cố vươn lên để bám vào sự sống. Quả thật cha còn ham sống lắm, nhưng muốn dùng hết mọi cách cho mau khỏi để còn làm việc với anh em và cho họ đạo. Điểm bi đát và nét ai ca là ở chỗ đó, nghĩa là một đàng cố hết sức ngoi lên để bám vào sự sống, một đàng thì sự sống mỗi lúc như rời khỏi tay mình. Đó là lúc cha như thốt lên: *“Hồn tôi hết được bình an thư thái. Tôi đã quên mùi hạnh phúc rồi. Tôi tự nhủ: cuộc sống của mình nay chấm dứt, hy vọng nơi Đức Chúa cũng tiêu tan”* (Ac 3,17-18).

Tôi đã nghĩ về cha như thế, nếu không có cảnh tượng chiều 28 Tết ở bệnh viện Nguyễn Trãi. Đây là lần thứ hai cha phải vào lại bệnh viện, sau khi đã nằm ở bệnh viện Hồng Bàng một thời gian rồi trở về nhà. Vào lúc này, bệnh tình của cha có vẻ trầm trọng và mỗi hoài nghi về bệnh ung thư hóa ra xác đáng. Tôi

thấy cha nằm trên giường đang bảo người coi bệnh hát để cha cùng hát theo và cầu nguyện. Cha cũng làm hiệu bảo cha Nhân và tôi cùng hát bài Magnificat của cha. Tôi cảm động vì không thấy cha rên rỉ mà chỉ thấy cha cầu nguyện. Thái độ ấy làm cho tôi nghĩ đến sách Ai ca, vì chắc cha biết và còn nhớ, bởi vì cha đã cùng dịch với chúng tôi đoạn sách này: *“Đây là điều con suy đi ngẫm lại, nhờ thế mà con vững dạ cậy trông. Lượng từ bi Đức Chúa đâu đã cạn, lòng thương xót của Người mãi không vơi”* (Ac 3,21-22). Phải cảm được như vậy mới có được thái độ như cha.

Sang đến bài đọc sách Khải huyền, thì tôi lại rất làm an tâm và phấn khởi, khi nghĩ đến cha. Bài sách viết: *“Ngay từ bây giờ hạnh phúc thay những người đã chết mà được chết trong Chúa”* (Kh14,13). Về điểm này, tôi không còn hồ nghi gì nữa. Tôi chắc chắn là cha đã được chết trong Chúa vì chính mắt tôi nhìn thấy giây phút cha lìa đời, có ba linh mục thay phiên nhau phó linh hồn cha cho Chúa, giữa những lời kinh tiếng hát mà toàn là những bài hát đầy tin tưởng như *“Vinh quang của ta là thánh giá Đức Kitô”, “Nếu ta cùng chết với Người, ta sẽ sống với Người”,* hoặc *“Mẹ về Thiên cung cho con lên theo, vượt qua thế gian, tới cõi Thiên đàng hạnh phúc vẻ vang”*. Tôi lại càng phấn khởi hơn, khi đọc tiếp: *“Thần Khí phán: “Phải, họ sẽ được nghỉ ngơi, không còn vất vả nhọc nhằn nữa, vì các việc họ làm hằng đi theo họ.”* (Kh 14,13)

Mấy anh em chúng tôi vẫn thường ngậm ngùi bảo nhau, khi nói về cha: *“Tội nghiệp cho cha vất vả bao nhiêu năm trời nay mới được mát mặt một chút thì lại phải nội vàng ra đi.”* Ý chúng tôi muốn nói đến khu đền thánh Vinh Sơn cha mới sửa sang lại và khu nhà xứ làm xong chưa được bao lâu. Nhưng thực ra, cha đâu có cần ở lại để hưởng và nơi cha sẽ được hay đang được hưởng rồi, còn tốt hơn khu đền Vinh Sơn hơn nhiều.

Ngoài ra, có một câu làm cho tôi đặc biệt lưu ý, đó là: *“Các việc họ làm hằng đi theo họ”* (Kh 14,13). Vậy cha đã làm những gì? Chắc hẳn là cha đã không làm những việc lấy lòng to tát. Công việc cha làm âm thầm, kín đáo và khiêm tốn hơn, nhưng có một chiều kích Giáo hội và một tầm ảnh hưởng lâu dài. Đó là cha đã cống hiến tất cả thời giờ và cuộc đời của mình cho công việc mục vụ ở họ đạo, sáng tác thánh ca và phiên dịch các bản văn Kinh thánh, Phụng vụ. Cha chỉ làm có thế. Nào ngờ, ý Chúa nhiệm mầu, cha đang cùng đi với chúng tôi thì nửa đường đứt gánh! Chúng tôi có buồn sầu thương tiếc và khóc thương cha thật, nhưng nghĩ lại thì thấy rất an ủi, khi nhớ đến câu trong bài Tin mừng lễ

hôm nay: *“Ai phục vụ Thầy cũng ở đó. Ai phục vụ Thầy, Cha Thầy sẽ quý trọng người ấy”* (Ga 12,26).

Chúa quý trọng cha thế nào thì tôi chưa được thấy, nhưng các người thân và bạn hữu của cha quý cha thì tôi thấy rõ trong tang lễ. Lòng mến thương tiếc nhớ thật là bột phát và có tính tập thể. Thêm vào đó, một điều đặc biệt tôi chưa thấy bao giờ là Đức Tổng Giám mục đích thân ra nghĩa địa làm phép huyết và đọc những lời nguyện cuối cùng cho cha.

Giờ đây xin mọi người hợp lời với chủ tế cầu nguyện cho cha mau được nghe ông Chủ nói với giai nhân trong dụ ngôn tám nén bạc: *“Khá lắm! Anh thật là giai nhân tài giỏi và trung thành. Anh đã trung thành trong ít việc thì tôi sẽ đặt anh lên coi nhiều việc. Hãy vào mà chung hưởng phúc lạc với chủ”* (Mt 25,21).



Hình ảnh Lễ giỗ 25 năm Cha Hoàng Kim
tại Nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp – Dòng Chúa Cứu Thế.

Trích “Một nén nhang cho người Anh đã khuất”

Lm Pascal Nguyễn Ngọc Tĩnh - ofm

Đóng góp độc đáo của anh Hoàng Kim

Công việc của Nhóm chúng tôi nằm trong hai lãnh vực Kinh Thánh và phụng vụ. Cũng như anh Nguyễn Hữu Phú, anh Hoàng Kim tốt nghiệp Phụng Vụ tại Đại học Công giáo Paris. Bộ lễ truyền thống dân tộc, Tết Nguyên Đán và Tết Trung Thu, cũng như bộ lễ kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam là do Nhóm CGKPV sáng tác vào cuối thập niên 70; hơn 10 năm sau, Uỷ Ban Phụng Tự trực thuộc HĐGM/VN lấy lại, bổ sung và đưa vào Sách Lễ Rô-ma cũng như vào sách Các Giờ Kinh Phụng Vụ như chúng ta có thể thấy hiện nay. Trong công trình này, với tư cách là chuyên viên phụng vụ, anh Hoàng Kim đã có những đóng góp đáng kể.

Nhưng trong toàn bộ công trình của Nhóm CGKPV anh Hoàng Kim có những đóng góp quan trọng không kém về mặt ngôn ngữ văn chương. Nhóm có một thi sĩ là anh Xuân Ly Băng, người đầu tiên hưởng ứng công việc phiên dịch các Thánh vịnh. Nhưng anh Xuân Ly Băng chỉ làm thời gian đầu. Từ đầu năm 1972, sau khi nhận chức cha xứ Vinh Thủy, anh rất ít khi có dịp làm việc chung với anh em. Ngoài anh Xuân Ly Băng, có một vài anh em khác nữa, như anh Thiện Cẩm hay anh Đỗ Xuân Quế, cũng nhạy bén về mặt ngôn ngữ. Tuy nhiên, không ai phủ nhận vai trò đặc biệt quan trọng của anh Hoàng Kim trong cố gắng diễn đạt lời Chúa đúng phong cách của người Việt Nam. Anh không ưa tranh luận. Khi đưa ra một từ hay cụm từ anh chưa vừa ý, anh ngồi trầm ngâm, có khi thì thầm với người bên cạnh : “Dịch như vậy có tây mới nghe !” Và nếu đoạn văn đang dịch không phải là văn xuôi mà là thơ, thì còn phải xem cách diễn tả cũng như âm thanh tiết điệu của câu văn dịch có giúp người đọc hay người nghe nhận ra đây là thơ hay không. Khi tra tay vào việc dịch Kinh Thánh, thì anh em bắt đầu dịch mảng khó nhất, đó là các thánh vịnh. Phải mất mười năm ròng rã, sửa đi sửa lại tới lần thứ 4 mới có được bản dịch hiện nay. Nếu tôi không lầm thì từ “hội nhập văn hoá” được dùng trong ngôn ngữ Việt Nam trong một hai thập niên gần đây thôi. Khi đưa đức tin đến cho một dân tộc, cần thiết phải tôn trọng nền văn hoá của dân tộc đó. Phải là Do-thái với người Do-thái, Hy-lạp với người Hy-lạp và Việt Nam với người Việt Nam. Trong ngôn ngữ cũng

vậy. Khi thực hiện công trình phiên dịch, phải trung thành là chuyện đương nhiên, nhưng còn phải làm sao để người đọc thấy đây thực sự là kiểu nói của mình, cách diễn tả của mình. Và trong Nhóm chúng tôi, người có công đầu trong việc diễn dịch Lời Chúa sao cho người Việt Nam thấy đây thực sự là ngôn ngữ của mình, làm sao giữ được chất thơ khi dịch thơ, làm sao cho bản dịch Kinh Thánh không phải chỉ trung thành, nhưng còn hay, còn đẹp, xứng đáng với Lời mặc khải, người dẫn anh em đi theo hướng đó, chính là anh Hoàng Kim.

Tài kể chuyện

Trong các khoá tập trung, sau một ngày làm việc mệt nhọc, buổi tối anh em thường giải trí chung với nhau. Những lúc như thế, anh em thường trao đổi về những câu chuyện thời sự trong xã hội hay trong Giáo Hội, nhưng cũng có lúc kể đủ mọi thứ chuyện trên trời dưới đất, kể cả chuyện ma. Trong anh em, không ai có tài kể chuyện có duyên và sinh động như anh Hoàng Kim. Sinh động đến nỗi chỉ nghe anh kể lại những câu chuyện anh đã nghe từ người khác, người nghe vẫn có cảm tưởng như chính anh đã thấy tận mắt. Còn nói chi những chuyện chính anh đã là nhân vật trung tâm. Chỉ xin đưa ra một ví dụ : Hồi còn học nhạc ở Paris, mùa hè anh thường xuống miền nam nước Pháp thay thế cho một cha tuyên úy đan viện. Năm đó (tôi không còn nhớ rõ năm nào, nhưng chắc vào đầu thập niên 60), khi anh đến thì cha tuyên úy cao tuổi mới qua đời ít lâu. Nơi anh tới là một đan viện ở vùng quê, và anh ở trong phòng cha tuyên úy. Ban đêm, anh đang ngủ thì có cái gì như một bàn tay quệt lên má. Tự nhiên anh nghĩ đến ông cha tuyên úy mới qua đời. Đến lần thứ hai thì anh chịu hết nổi cái cảm giác rờn rợn kia. Anh lấy hết sức bình sinh, hỏi bằng tiếng Pháp : “Nhân danh Thiên Chúa toàn năng, nếu cha có điều gì thì xin nói cho tôi biết”, và cùng lúc anh bật đèn lên. Thì ra một con bướm khổng lồ từ ngoài vườn bay vào qua cánh cửa sổ hé mở, khi bay đã quệt vào gò má anh!

Khó tính nhưng dễ thương

Anh Hoàng Kim thuộc loại người khó tính. Trong công việc, anh rất đòi hỏi. Khi anh em đưa ra một từ chưa vừa ý anh, anh không tranh cãi, nhưng lật hết tự điển này đến tự điển khác, hoặc ngồi yên suy nghĩ, cho đến khi mãn nguyện mới thôi. Và anh làm việc gì cũng tới nơi tới chốn ! Trong những năm được đến làm việc tại toà Tổng Giám Mục, anh em được sử dụng một góc hành lang nhìn ra sân trước, hai phía có cửa đóng. Ăn trưa xong, anh Hoàng Kim là

người rửa chén trong khi anh Phú và tôi dọn dẹp bàn ghế hay lau chén đĩa. Anh Kim rửa chén xong là lau sàn nhà rồi mới trải chiếu nằm nghỉ. Đến chiều anh về nhà thờ Vinh-sơn Nghĩa Hoà để chu toàn bốn phận cha xứ : dâng thánh lễ, tập hát, dạy giáo lý... Theo lời ông trùm Diệm, thì buổi tối, có khi ra thăm con heo mọi của anh, tuy đã tắm rồi, thấy chưa ưng, anh còn tắm lại. Bảo anh khó thì không ai cãi, nhưng ai đã từng sống với anh cũng đều nhận rằng : anh cũng là một người hết sức dễ thương.

Quên cả đam mê

Trong đời linh mục, anh Hoàng Kim đã làm công tác mục vụ tại Vườn Xoài, Mạc-ti-nô và cuối cùng là Vinh-sơn Nghĩa Hoà. Anh ở đâu cũng được xem như người mục tử hết tình với đoàn chiên. Nhưng anh có một đam mê, đó là thánh ca phụng vụ. Đầu thập niên 70, tập Họp mừng Vượt Qua của anh là một đóng góp có giá trị cho nền thánh ca phụng vụ tại Việt Nam. Cuối năm 1974, anh dự tính gom các sáng tác của anh vào trong một tập nhạc mang tên Thánh vịnh huyền ca, nhưng mới in xong tờ bìa thì xảy ra biến cố 1975.

Kể từ khi tham gia sinh hoạt Nhóm, ngoài công tác mục vụ tại giáo xứ, anh dồn hết thì giờ sức lực để làm việc của Nhóm. Hình như anh linh cảm cuộc đời mình sẽ không kéo dài được bao lâu, nên những năm tháng cuối đời, anh đã dành hết cho công trình tập thể của Nhóm.

Tôi nhớ có đôi lần, sau cơm trưa, rửa chén và lau nhà xong, trong khi anh em khác trải chiếu lên nền nhà nằm nghỉ, thì anh loay hoay lấy giấy ra viết nhạc. Tôi càu nhàu : “Anh làm như thế thì còn sức đâu làm việc buổi chiều !” Thế là, như một em bé bị la, anh Hoàng Kim của tôi ngoan ngoãn xếp giấy lại, thở dài một cái thật nhẹ, rồi trải chiếu nằm nghỉ như các anh em khác.

Kỷ niệm cuối cùng

Ngày nay ai có dịp đến thăm trụ sở Nhóm CGKPV tại nhà số 58/1 Phạm Ngọc Thạch cũng thấy anh em có một thư viện Kinh Thánh và Phụng Vụ tương đối phong phú. Được như vậy là nhờ anh Hoàng Kim trước khi chết đã để lại thư viện của anh cho Nhóm. Thật ra, trong các sách anh để lại cho anh em, những cuốn thực sự hữu ích cho công việc anh em đang làm chỉ là một số khiêm tốn thôi. Nhưng nhờ sáng kiến và tấm lòng của anh đối với anh em, Nhóm CGKPV từ sau khi anh mất mới có một thư viện, rồi cũng từ đó Nhóm

mới lợi dụng mọi hoàn cảnh thuận lợi nhất để bổ sung và làm cho phong phú như có thể thấy hôm nay.

Tiếp tục hiện diện giữa anh em

Chết khi chưa đầy 60 tuổi, anh Hoàng Kim không phải là người sống thọ. Quãng thời gian anh tham gia sinh hoạt với anh em cho đến khi anh chết chỉ chưa đầy 13 năm, trong đó có 1 năm anh ở trên giường bệnh, nhưng đóng góp của anh cho Nhóm, và rộng hơn cho Giáo Hội Việt Nam, thật to lớn, và tấm lòng của anh đối với anh em thật bao la, tình cảm anh dành cho anh em thật sâu đậm. Tôi luôn xác tín rằng : anh ra đi, nhưng không bỏ chúng tôi. Hồi còn sống, khi anh em phải đương đầu với khó khăn, anh thường nói với chúng tôi : “Minh làm việc cho Chúa thì ma quỷ nó phá thôi.” Đúng là như vậy, và khi thấy cách phá vô cùng khôn khéo tinh vi, thì đúng là mưu ma chước quỷ. Bản dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ hoàn thành trong năm 1983, coi như tiêu chí do Nhóm đề ra đã đạt được. Ít lâu sau thì anh Hoàng Kim ngã bệnh rồi mất. Nhưng chỉ hơn một năm sau khi anh mất, ngày 26-10-1986, anh em đã lên đan viện các chị Biển-đức dâng thánh lễ, vừa cầu nguyện cho anh Hoàng Kim, vừa tạ ơn Chúa vì mới hoàn thành bản dịch Tân Ước. Cứ đà đó, anh em tiếp tục cho đến nay bất chấp mọi khó khăn trở ngại, tôi tin rằng : trước mặt Chúa, chúng tôi nay có một người đang chuyển cầu cho anh em chúng tôi, đúng như lời ai đó : Người chết nổi linh thiêng vào đời.

Mấy ngày sau khi anh Hoàng Kim mất, anh Thiện Cẩm đã lấy ý thơ của Tagore viết ra bài ca được hát lần đầu tiên trong lễ an táng của anh, và ngày nay ta còn được nghe trong rất nhiều đám tang:

Xin vĩnh biệt mọi người

Tôi ra đi lần cuối,

Không bao giờ trở lại,

Hẹn nhau trên Nước Trời.

Thật ra phải nói : sẽ trở lại vào ngày sau hết như bất cứ ai đã qua đời. Nhưng không phải chỉ có thế, tôi tin rằng : trong Chúa Ki-tô, anh Hoàng Kim tiếp tục hiện diện giữa anh em, đồng hành với anh em, gắn bó cùng anh em.
Tp. HCM, ngày 11 tháng 03 năm 2005

Bài giảng của Đức Tổng Giám Mục Giuse Ngô Quang Kiệt nhân ngày giỗ 20 năm của Cha Hoàng Kim

Thịt Tôi Là Của Ăn

Ga 6. 52-59

Nhớ ngày giỗ cha Hoàng Kim

15/04/1985 - 15/04/2005

Nói đến máu thịt là nói đến những gì thâm sâu nhất trong một con người. Thâm sâu vì máu thịt chính là sự sống. Thâm sâu vì máu huyết thuộc hệ di truyền. Ta thường nói : máu huyết của cha, thịt xương của mẹ. Yếu tố "gen" là thứ sâu xa trong bản tính con người. Là lực lượng âm thầm điều hướng định mệnh con người. Như thế máu thịt không những làm thành con người thể lý bên ngoài mà còn làm thành con người ở chiều sâu tâm sinh lý nữa.

Máu thịt là thứ thiết thân nhất trong con người. Thiết thân vì nó gắn bó chặt chẽ với bản thân ta, gắn bó với sự sống của ta. Lấy nó ra khỏi con người thì đau đớn lắm. Thiết thân vì ta yêu mến nó. Yêu máu thịt của mình cũng như yêu mạng sống mình là một điều hết sức tự nhiên.

Hôm nay khi nói ban Máu Thịt cho chúng ta. Chúa Giêsu ban cho ta những gì thâm sâu nhất trong bản thân Người. Người không chỉ ban Máu Thịt mà còn ban cho ta cốt lõi của bản tính Thiên Chúa. Thánh Gioan tông đồ định nghĩa: "Thiên Chúa là tình yêu" (Ga 4. 16). Khi ban cho ta Máu Thịt, Chúa Giêsu ban cho ta chính tình yêu của Người.

Khi ban Máu Thịt cho ta, Chúa Giêsu phải chịu đau đớn. Mạng sống là quý nhất. Nhưng Người yêu ta còn hơn yêu mạng sống của mình. Vì thế, Người hiến mạng sống cho ta như lời Người nói: "Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình" (Ga 15. 13). Mạng sống là thiết thân. Nhưng đối với Người, ta còn thiết thân với Người hơn cả mạng sống của Người nữa. Người chịu tiêu huỷ mình đi để trở nên thiết thân với ta. Khi hiến mình làm lương thực, Người chấp nhận chịu nghiền nát, chịu đớn đau để trở thành thịt máu của ta, để trở thành thiết thân với ta, đến nỗi ta

không thể tách Người ra khỏi ta được nữa. Thật là một tình yêu lạ lùng. Thật là một sáng kiến tuyệt vời.

Khi suy niệm về Thịt Máu Chúa, tôi nhớ đến cha Hoàng Kim mà chúng ta cử hành lễ giỗ hôm nay. Tôi chưa có hân hạnh được gặp cha Hoàng Kim và hầu như không biết gì về Ngài. Nhưng tôi rất yêu mến âm nhạc của ngài. Và sau này qua những người bạn, tôi được biết đôi nét về cuộc sống của Ngài, nên lại càng mến phục con người của Ngài hơn.

Cha Hoàng Kim là một nhạc sĩ và là một thi sĩ tài hoa. Các nhạc sĩ, thi sĩ là những con tằm rút ruột nhả tơ cho đời. Rút ruột nhả tơ là lấy thịt máu của mình ra. Hồn thơ hồn nhạc chính là thịt máu kết tinh. Hồn thơ hồn nhạc là những gì thâm sâu, thân thiết nhất của nhạc sĩ, thi sĩ.

Qua những sáng tác của cha Hoàng Kim, ta thấy hồn thơ nhạc của Ngài là hồn dân tộc. Hồn dân tộc toát ra trong cung điệu, trong cách dùng từ, ngắt câu làm cho thơ nhạc của Ngài vừa sâu lắng, vừa mềm mại, rất gần gũi và rất được yêu mến. Tôi còn nhớ vào năm 1996, các linh mục sinh viên tại Pháp đã tổ chức lễ các thánh tử đạo Việt nam tại nhà các cha Thừa sai Ba-lê. Hôm ấy chúng tôi đã chọn bài "Nơi con nương tựa" của cha Hoàng Kim làm bài đáp ca. Khi tan lễ, các bạn nước ngoài nói : Tuy chúng tôi không hiểu lời bài hát, nhưng chúng tôi nghe những giai điệu thật đẹp, rất giàu chất thơ, và lạ kỳ là thật gần gũi.

Hồn thơ của cha Hoàng Kim cũng là hồn Thánh Kinh. Đa số lời ca trong các bài hát do Ngài sáng tác đều cảm hứng từ Thánh Kinh, đặc biệt từ Thánh Vịnh. Chắc chắn, để phổ nhạc cho những bài Thánh Vịnh, Ngài đã phải suy niệm, nghiền ngẫm rất lâu, nên những bài Thánh Vịnh do Ngài phổ nhạc đều có hồn, tự nhiên, nhẹ nhàng thanh thoát, giúp nâng tâm hồn lên khi cầu nguyện.

Hồn thơ nhạc của cha Hoàng Kim là hồn đức mến. Chính lòng yêu mến Chúa tha thiết đã khiến Ngài có được những sáng tác bất hủ. Một trong những bài rất thành công của Ngài là bài Magnificat "Chúa đã làm cho tôi". Hát lên vừa mang âm điệu rất Việt nam, vừa diễn tả được tâm hồn ngây ngất tạ ơn Chúa. Tôi tin chắc cha Hoàng Kim đã phải cảm nghiệm được tâm tình yêu mến tạ ơn trong chính bản thân Ngài, trong chính cuộc đời Ngài, nên Ngài mới có thể diễn tả tâm tình tạ ơn của Đức Mẹ sâu xa nhuần nhuyễn đến thế.

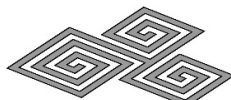
Đó là bản nhạc được dệt bằng những nốt nhạc hi sinh phục vụ. Cuộc đời phục vụ của cha Hoàng Kim trong lãnh vực mục vụ đã được nhiều người công nhận. Trong tập "Một nén nhang cho người Anh đã khuất", cha Nguyễn Ngọc Tĩnh đã ghi nhận : "cha Hoàng Kim ở đâu cũng được xem như người mục tử hết tình với đoàn chiên" (tr 10). Không chỉ hi sinh phục vụ Hội Thánh trong công việc mục vụ, cha Hoàng Kim còn hi sinh phục vụ Hội Thánh trong lãnh vực chuyên môn của mình. Để đóng góp cho Hội Thánh những bản nhạc đẹp, những vần thơ hay, cha đã phải làm việc rất nhiều. Quên cả ăn uống ngủ nghỉ. Kiên trì và miệt mài làm việc trong những năm tháng khó khăn nhất.

Đó là bản nhạc được dệt bằng những nốt nhạc chung sống hài hoà. Rất đòi hỏi khi làm việc. Rất nghiêm khắc đối với chính bản thân mình. Nhưng lại rất dễ thương đối với mọi người. Nhờ thế mà cha Hoàng Kim được mọi người yêu mến và có thể sống chung với mọi người. Cha có thể sống hài hoà với mọi người có lẽ nhờ sự quên mình, luôn để mình hoà vào lợi ích chung. Chính vì thế, cha đã có sáng kiến lập một thư viện cho nhóm phiên dịch. Và chính Ngài đã hiến toàn bộ sách vở riêng cho thư viện này. Thật là một nét đẹp rất khó tìm trong thời đại cá nhân chủ nghĩa ngày nay.

Đó là bản nhạc được dệt bằng những nốt nhạc chia sẻ yêu thương. Một người bạn kể lại : Có hai người yêu nhau. Đó là một tình yêu đẹp nhưng chàng trai quá nghèo, chưa thể tiến đến hôn nhân theo sự đòi hỏi của gia đình. Tình yêu của hai người bị đe dọa vì một thanh niên khác con nhà giàu, đạo đức và là chỗ quen với gia đình cô gái muốn cưới cô. Gia đình cô gái rất ưng ý chỗ thân quen này. Đôi bạn đến cầu cứu cha Hoàng Kim. Ngài đã không ngần ngại đem hết số tiền Ngài có lúc đó, có thể nói là cả một gia tài, để giúp đôi bạn làm đám cưới. Bản nhạc cuộc đời của Ngài thật đẹp. Bản nhạc này sẽ còn giá trị mãi mãi. Bản nhạc này vẫn còn vang lên nơi thiên quốc và chắc chắn đang được các thiên thần bên toà Chúa ca hát.

Tưởng nhớ đến Ngài, không gì bằng ta hãy noi gương Ngài, viết bản nhạc cuộc đời mỗi người chúng ta bằng những nốt nhạc hi sinh phục vụ, quên mình để sống hài hoà và biết yêu thương chia sẻ với mọi người.

Lạy Chúa, xin đón nhận bài ca cuộc đời cha Hoàng Kim của chúng con. Amen.



Chuyện giờ mới kể về Cha Hoàng Kim

Trại Tình Thương. Những bước chân tiên phong (1972)

Năm 1972, do nhiều biến động thời cuộc, dân chúng ở các thành phố trong nước có xu hướng dời về nông thôn tìm đất canh tác.

Lúc bấy giờ có cha Giuse Trần Đức Hóa Chánh xứ Nam Hòa Sài Gòn và Gioakim Lương Hoàng Kim, đưa một số giáo dân đến khu rừng ở phía nam Trà Cổ cách quốc lộ khoảng 3km để khẩn hoang lập trại định cư gọi là Trại Tình Thương.

Ban đầu muốn vào trại tình thương phải đi qua ngã Phú Sơn, vòng qua Tân Cang. Về sau người ta mới liên hệ với ông Phan ở Trà Cổ để mở đường vào từ Trà Cổ như hiện nay.

Rừng hoang vu, cây cối rậm rạp, tre, mây, gai góc đan xen chằng chịt, khai thác rất vất vả, cũng may là các Cha cũng điều động được xe máy ủi hỗ trợ khai phá, người dân được chia đất và chỉ phải trả tiền xăng dầu.

Ngày 15 /08/ 1973 Cha Lương Hoàng Kim đã cử hành Thánh Lễ đầu tiên tại khánh đài trại Tình thương (nay thuộc đất nhà Bà Cố Tông), có khoảng 40 người tham dự.

Ban điều hành trại Tình Thương ban đầu gồm có : ông Nguyễn Văn Thiện làm tổng Thư Ký, ông Nguyễn Văn Lăng làm Thư Ký, ông Nguyễn Sơn làm điền địa. Thày Bích làm Thủ Quỹ.

Do tình hình phức tạp của thời chiến, trại tình thương phát triển chậm chạp và khó khăn.



Cha Hoàng Kim và những người Bạn ở Paris

Thời gian nghiên cứu ở Paris, ngoài Hải Linh và Ngô Duy Linh, còn có Nhạc sĩ Phạm Duy và Linh mục Nhạc sĩ Lương Hoàng Kim. Cha Hoàng Kim kể với tôi như sau: Hồi ở Paris, cứ mỗi lần đến nhà Cha Kim Định, tôi gọi lớn: Hải Linh có nhà không? Khi Hải Linh mở cửa, tôi (Hoàng Kim) hát thật to, chọc vui Hải Linh: “Mẹ ơi, đoái thương xem nước Việt Nam...”. Hải Linh liền vái Hoàng Kim: “Thôi thôi, tớ lạy chú mày...” (bởi vì, nhạc điệu bài này “Tây” quá...). Cha Hoàng Kim còn kể: Lâu lâu, Hải Linh, Ngô Duy Linh, Phạm Duy, Hoàng Kim... thường gặp gỡ nhau để chia sẻ những khám phá mới lạ về Âm nhạc, Phạm Duy bộc bạch: “Các cậu tu tác... còn tớ một đêm mà không có người đẹp bên cạnh, tớ chịu không được...” Điều này, cũng dễ hiểu. Cứ đọc hồi ký của Phạm Duy sẽ thấy chất nghệ sĩ, bay bướm suốt cuộc đời tài hoa của thiên tài Phạm Duy...

Cha Ngô Duy Linh có lần tâm sự: May mắn cho Bố và Hải Linh (Cha con tôi vẫn thường xưng hô bố con) được thụ huấn một bậc Thầy lỗi lạc là Giáo sư Guy de Lioncourt. Sau 6 năm miệt mài, Hải Linh đã tốt nghiệp Composition Musicale, Chef de Choeur, Diplome de Chant Grégorien với luận án “La Couleur Vietnamienne daNS le Chant Grégorien” (Màu sắc Việt Nam trong Bình ca).

Chính Linh mục Nhạc sĩ Hoàng Kim cho tôi biết: Sau khi tốt nghiệp Âm Nhạc viện César Franck, Giáo sư Guy de Lioncourt nói: “... trong suốt đời dạy học của tôi, tôi chỉ gặp được hai môn sinh lỗi lạc nhất: Đó là Hải Linh của Việt Nam và Kishio Hirao” (Trưởng Ban Nhạc đài Phát thanh Tokyo, Nhật Bản).

Tham khảo từ http://taberd.org/van/nhi_long/hai_linh1_p2.html



Một số hình ảnh Cha Hoàng Kim



*26-10-1977 : Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ
và cộng đoàn các chị Biển-đức sau thánh lễ Tạ Ơn*



Một buổi làm việc tại Đơn Dương mùa hè 1973



28-07-1982 : Tiếp Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn tại Toà Tổng Giám Mục Sài Gòn



Tại nhà xứ Vinh Sơn Nghĩa Hoà

Tham khảo từ :
http://kinhthanhchomoingoi.org/static/upload/03.KyYeu201140_nam_gio_bui.c.Tinh.52trchang_1.pdf